

Số: /GP-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2023

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Kạn: Số 38/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 ban hành quy định một số nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Quyết định 16/2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH Đầu tư sản xuất nông nghiệp ngày 29/9/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 483/TTr-STNMT ngày 16/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Đầu tư sản xuất nông nghiệp, địa chỉ tại: Tổ 1A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cung cấp nước sinh hoạt và hoạt động sản xuất chăn nuôi.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thôn Khuổi Tây B, xã Liêm Thủy, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước trong trầm tích carbonat Devon đới dập vỡ, nứt nẻ trong hệ tầng Mia Lé - Phân hệ tầng trên D₁ml₂.

4. Tổng số giếng khai thác: 06 giếng.

5. Tổng lưu lượng nước khai thác: 108 m³/ngày đêm, trong đó:

- Lưu lượng nước cấp cho mục đích chăn nuôi: 104 m³/ngày đêm;

- Lưu lượng nước cấp cho mục đích sinh hoạt: 04 m³/ngày đêm;

6. Thời hạn của giấy phép là 10 năm.

7. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

8. Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Toạ độ (VN2000 KTT 106°30' MC 3°)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)		Từ	Đến		
GK 01	2432233	453229	104	48	55	50	Tầng chứa nước trong trầm tích carbonat Devon đới dập vỡ, nứt nẻ trong hệ tầng Mia Lé - Phân hệ tầng trên D ₁ ml ₂
GK 02	2432155	453269		48	55	50	
GK 03	2432139	453279		48	55	50	
GK 04	2432136	453301		48	55	50	
GK 05	2432136	453303		48	55	50	
GK 06	2432172	453248	4,0	48	55	50	

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Đầu tư sản xuất nông nghiệp:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định (nếu có);

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;

6. Hàng năm (trước 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước

và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này;

7. Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ tài nguyên nước, môi trường, phòng chống sụt lún mặt đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất (nếu có).

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của Trung ương và địa phương; theo dõi giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty TNHH Đầu tư sản xuất nông nghiệp được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 90 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Đầu tư sản xuất nông nghiệp còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư sản xuất nông nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Sở TN&MT (t/h);
- Cục Thuế tỉnh (t/h);
- UBND huyện Na Rì;
- UBND xã Liêm Thủy;
- CVP, PCVP (ô. Trung);

Gửi bản giấy:

- Sở TN&MT (t/h);
- C. ty TNHH Đầu tư sản xuất nông nghiệp (t/h)-
(nhận kết quả tại Trung tâm PVHCC);
- Lưu: VT, H₁

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Quang Tuyên